Movers Revision 2 Unit 8 Page 72-73

```
I/You/We/They + have got + danh từ/tính từ
    I have got long hair. (Tôi có tóc dài.)
He/She/It + has got + danh từ/tính từ
    She has got curly hair. (Cô ấy có tóc xoăn.)
Phủ định:
I/You/We/They + haven't got... -> They haven't got black hair. (Ho không có tóc đen.)
He/She/It + hasn't got... -> He hasn't got a beard. (Anh ây không có râu.)
Câu hỏi:
Have + I/you/we/they + got...?
    Have you got straight hair? (Bạn có tóc thẳng không?)
Has + he/she/it + got...?
    Has she got brown hair? (Cô ấy có tóc nâu không?)

② Ghi nhớ:

"Have got" = "có" (chỉ ngoại hình, đồ vật...)
"Has got" dùng với he, she, it
Phủ định thêm "not" (haven't / hasn't)
Câu hỏi đổi "have/has" lên đầu.
? Ex:
I have got a moustache. (Tôi có ria mép.)
```

Ngữ pháp "has got" / "have got" (có, sở hữu)

Has she got curly hair? (Cô ấy có tóc xoăn không?)

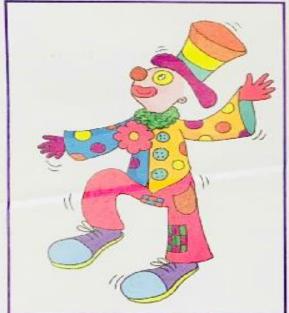
We haven't got blonde hair. (Chúng tôi không có tóc vàng.)

Read and draw.









The farmer has got a big brown moustache. He is drinking a cup of tea in his tractor.

The clown is carrying a bottle of water on his nose! He has got purple, curly hair.

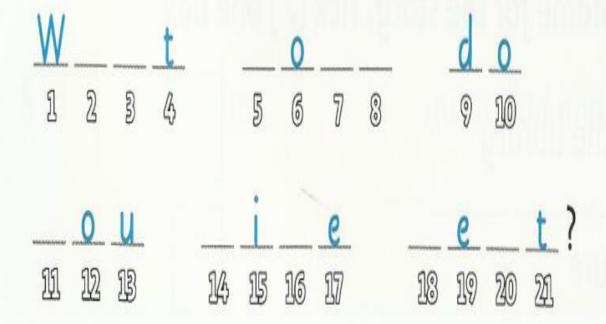
The pirate can see an island on his map. There is some treasure in the box next to his feet.

The bus driver has got a blue hat. He is giving a boy a ticket.

Listen and complete the question.

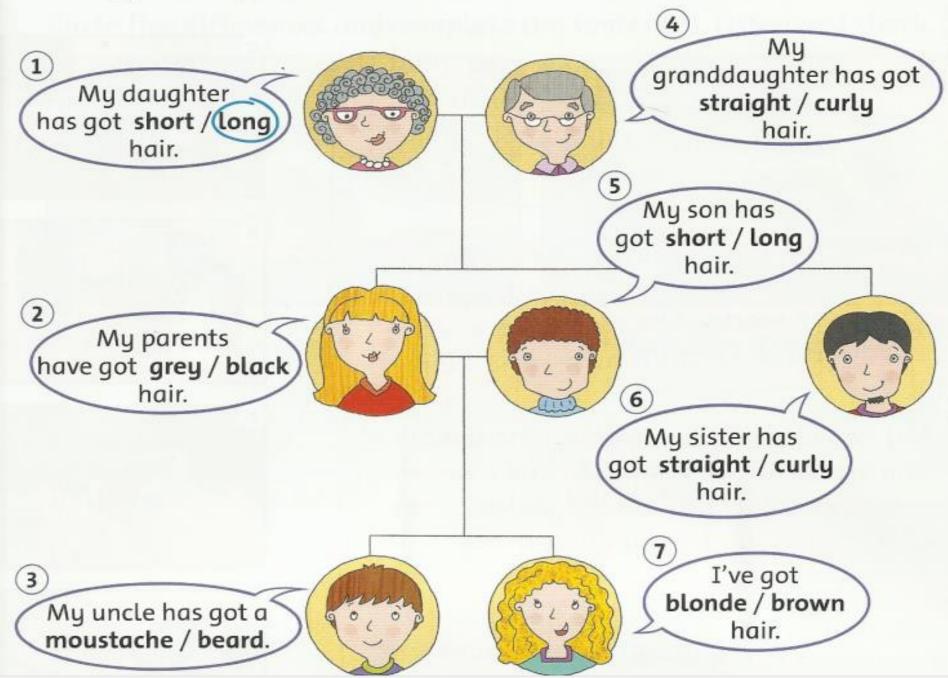


Then write and draw your answer.

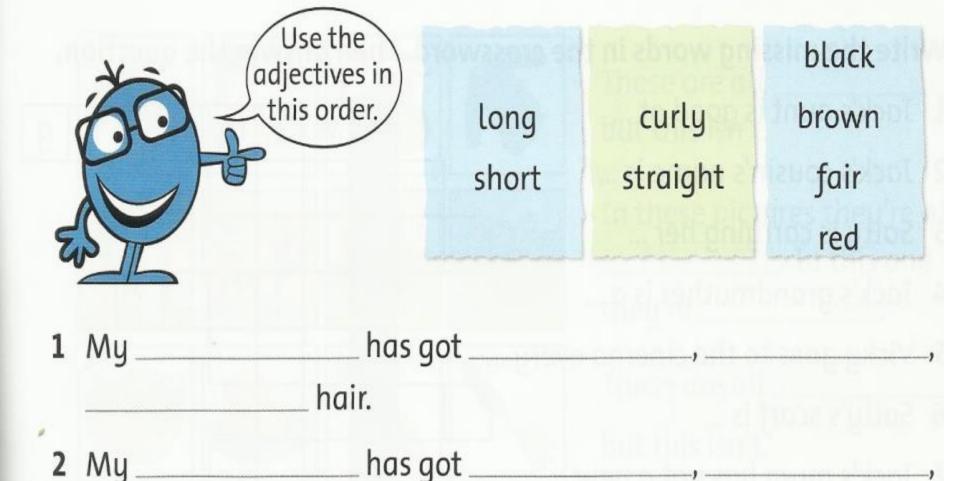


My answer:

Look, find the people and circle the correct words.



4 Write about three people in your family. Use the box to help you.



_____hair.

3 My _____has got _____, _____hair.